

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc yêu cầu báo giá gói thầu May trang phục nhân viên y tế năm 2026 tại Bệnh viện đa khoa Bình Chánh

Kính gửi: Các Quý Công ty/ Nhà cung cấp

Bệnh viện đa khoa Bình Chánh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: May đo trang phục nhân viên y tế năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh; cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ tên: Trần Thị Hồng Hân, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Hành chính quản trị
Số điện thoại: 0932884656
Địa chỉ: Số 1 đường số 1, khu Trung tâm Hành chính, xã Tân Nhựt, Tp.Hồ Chí Minh
- Hình thức báo giá: gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện
- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 24/03/2026 đến trước 17h ngày 31/03/2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24/03/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Yêu cầu bản báo giá: hàng hóa đáp ứng đúng tiêu chí kỹ thuật và quy cách của mã hàng hóa mời chào giá (đính kèm phụ lục 1).

Nội dung chào giá như sau:

- Tên danh mục hàng hóa;
- Quy cách, Tiêu chí kỹ thuật;
- Chất liệu, màu sắc;
- Số lượng;
- Đơn giá (đã có VAT);
- Thành tiền;
- Hiệu lực của báo giá;
- Tài liệu và catalogue (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT,HCQT.



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC MAY TRANG PHỤC NHÂN VIÊN Y TẾ NĂM 2026
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH CHÁNH

(Ban hành kèm theo Thư mời chào giá số 296/TM-BVĐKBC ngày 23 tháng 3 năm 2026)

STT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	TIÊU CHUẨN VẢI	CHẤT LIỆU - MÀU SẮC	ĐVT	SL	Ghi chú
01	Trang phục Bác sĩ (Nam, Nữ)	- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ, có khuy cài biển công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. - Màu sắc: Màu trắng.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 264 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N $\pm$ 5 + Ngang: 745 N $\pm$ 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 26% $\pm$ 3 + Ngang: 24% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq$ 1.1 % + Ngang: Co $\leq$ 1.5% - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 65% $\pm$ 2 + COTTON: 35% $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: - Không phát hiện (< 16 PPM)	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.	Bộ	234	May đo theo số đo từng cá nhân



			- Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 248 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289 N ± 5 + Ngang: 1458 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 34% ± 3 + Ngang: 31% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0.8\%$ + Ngang: Co $\leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 78% ± 2 + COTTON: 22% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: - Không phát hiện (< 16 PPM)				
--	--	--	--	--	--	--	--

			- Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
02	Trang phục Dược Sĩ (Cao đẳng, Đại học) (Nam, Nữ)	- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ, có khuy cài bên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. - Màu sắc: Màu trắng.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 264 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N ± 5 + Ngang: 745 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $26\% \pm 3$ + Ngang: $24\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 1.1\%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.	Bộ	50	May đo theo số đo từng cá nhân

			nguyên liệu: + POLYESTER: $65\% \pm 2$ + COTTON: 35 ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 248 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289.4 N ± 5 + Ngang: 1458.3 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải:				
--	--	--	--	--	--	--	--

			+ Dọc: $34.3\% \pm 3$ + Ngang: $31.5\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.8\%$ + Ngang: $Co \leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $78.8\% \pm 2$ + COTTON: $21.2\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
03	Trang phục Điều dưỡng	- Áo kiểu ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2	1. Áo: - Mật độ vải:	- Áo, váy: Vải Kate Ford hoặc tương	Bộ	466	May đo theo số

	+ Y sĩ + KTV+ Hộ sinh + Dinh dưỡng	túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm; Kỹ thuật viên không viền xanh dương; có thêu logo bệnh viện trước ngực trái; - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. -Váy: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo qua gối, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái.Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. Phía sau váy có xẻ giữa, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái - Màu sắc: Màu trắng. - Nón: Nam dạng nón tròn, bo chun phía sau; Nữ: dạng cánh chuồn, có viền xanh dương (điều dưỡng trưởng viền 1 vạch, Trưởng phòng Điều dưỡng viền 2 vạch)	+ Dọc: 252 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 264 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N $\pm$ 5 + Ngang: 745 N $\pm$ 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 26% $\pm$ 3 + Ngang: 24% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 1.1 \%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 65% $\pm$ 2 + COTTON: 35% $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$	đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.			đo từng cá nhân
--	---	---	---	--	--	--	------------------------

			- Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 248 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289 N ± 5 + Ngang: 1458 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 34% ± 3 + Ngang: 31% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.8 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 78% ± 2 + COTTON: 22% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4				
--	--	--	---	--	--	--	--



			- Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
04	Trang phục công sở Hành chính (Nam, Nữ)	- Áo somi, cổ đực, cài cúc giữa. Áo nam có túi ngực, Áo nữ không có. Màu sắc: Màu trắng. - Quần tây Nam (khóa kéo phía trước, túi 2 bên và 1 túi sau. Quần Tây nữ (khóa kéo phía trước túi 2 bên). Màu sắc: Màu đen. - Chân váy: kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối, màu đen. - May đo theo số đo từng cá nhân.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: $376 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ + Ngang: $308 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ - Độ bền đứt vải: + Dọc: $919 \text{ N} \pm 5$ + Ngang: $737 \text{ N} \pm 5$ - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $26\% \pm 3$ + Ngang: $38\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $\text{Co} \leq 0.7 \%$ + Ngang: $\text{Co} \leq 0.4\%$	- Áo: Vải Kate Ý hoặc tương đương, màu trắng - Quần, Váy : Vải Bambo màu đen	Bộ	164	May đo theo số đo từng cá nhân

			- Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $75\% \pm 2$ + RAYON: $25\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.50 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 512 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 364 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1369 N ± 5 + Ngang: 958 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải:				
--	--	--	---	--	--	--	--

			+ Dọc: $28\% \pm 3$ + Ngang: $45\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.7\%$ + Ngang: $Co \leq 0.3\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + Polyester: $66\% \pm 2$ + Rayon: $31\% \pm 2$ + Spandex: $3\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 3 - Độ lệch màu: 0.55 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 2\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 98\%$				
--	--	--	---	--	--	--	--

05	Trang phục Tài xế	- Áo bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, màu xanh, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 270 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N $\pm$ 5 + Ngang: 830 N $\pm$ 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 22% $\pm$ 3 + Ngang: 24% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.4 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 66% $\pm$ 2 + COTTON: 34% $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.07	- Áo: Kate ford hoặc tương đương, màu xanh dương. - Quần: Vải Kaki hoặc tương đương, màu xanh đen.	Bộ	12	May đo theo số đo từng cá nhân
----	----------------------	--	--	---	----	----	--------------------------------

			- Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 340 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N ± 5 + Ngang: 1005 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 31% ± 3 + Ngang: 57% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0.6\%$ + Ngang: Co $\leq 0.1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 73% ± 2				
--	--	--	---	--	--	--	--

			+ RAYON: $24\% \pm 2$ + SPANDEX: $3\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 3\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
06	Trang phục Nhân viên kỹ thuật, Kho vật tư	- Áo kiểu somi, cài cúc giữa, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, màu xanh đen, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 270 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N ± 5 + Ngang: 830 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $22\% \pm 3$	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu xanh dương - Quần: Vải Kaki hoặc tương đương, màu xanh đen	Bộ	18	May đo theo số đo từng cá nhân

			+ Ngang: $24\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.4 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $66\% \pm 2$ + COTTON: $34\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.07 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm ± 5				
--	--	--	---	--	--	--	--

			+ Ngang: 340 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N $\pm$ 5 + Ngang: 1005 N $\pm$ 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 31% $\pm$ 3 + Ngang: 57% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq$ 0.6 % + Ngang: Co $\leq$ 0.1% - Định tính và định lượng nguyên liệu: + Polyester: 73% $\pm$ 2 + Rayon: 24% $\pm$ 2 + Spandex: 3% $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: $\leq$ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq$ 1% + Ngang: $\leq$ 3%				
--	--	--	---	--	--	--	--



			- Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
07	Trang phục Bảo vệ	- Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau. - Nón, quy cách cầu vai phân loại cấp hiệu bảo vệ	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 270 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N ± 5 + Ngang: 830 N ± 5 - Độ giãn đứt vải: + Dọc: 22% ± 3 + Ngang: 24% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.4\%$ + Ngang: $Co \leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 66% ± 2 + COTTON: 34% ± 2	- Áo: Kate ford hoặc tương đương, màu xanh dương - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu xanh đen	Bộ	28	May đo theo số đo từng cá nhân

			- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.07 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 340 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N ± 5 + Ngang: 1005 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 31% ± 3 + Ngang: 57% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt:				
--	--	--	--	--	--	--	--

			+ Dọc: $Co \leq 0.6 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $73\% \pm 2$ + RAYON: $24\% \pm 2$ + SPANDEX: $3\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq \text{Cấp 4}$ - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq \text{Cấp 4}$ - Độ lệch màu: ≤ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 3\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
08	Trang phục Hộ lý – Nhân viên Phục vụ	- Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có logo bệnh viện trước ngực trái	- Mật độ vải: + Dọc: $248 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ + Ngang: $260 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ - Độ bền đứt vải:	Kate ford hoặc tương đương, màu xanh hòa bình	Bộ	34	May đo theo số đo từng cá nhân

	(Nam, Nữ)	- Quần lung thun. - Nón: bo chun phía sau.	+ Dọc: $724\text{ N} \pm 5$ + Ngang: $730\text{ N} \pm 5$ - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $24\% \pm 3$ + Ngang: $24\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $\text{Co} \leq 1.2\%$ + Ngang: $\text{Co} \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $66\% \pm 2$ + COTTON: $34\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16\text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.45 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$				
--	-----------	--	---	--	--	--	--



			+ Ngang: $\geq 99\%$				
09	Đầm hồng Điều dưỡng Khu Kỹ thuật cao	Áo liền váy, cổ tàu cài nút lệch một bên, tay ngắn, chiều dài qua gối, kín đáo, trang nhã, dễ di chuyển. Thân áo có 2 túi mở phía trước, có khuy cài bằng tên trên ngực phải, bên trái có logo bệnh viện. - Màu sắc: Màu hồng - Nón: nón cánh chuồn hồng - May đo theo số đo từng cá nhân.	- Mật độ vải: + Dọc: 470 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 335 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1645 N ± 5 + Ngang: 1095 N ± 5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0,8\%$ + Ngang: Dãn $\leq 0,1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 75% ± 2 + RAYON: 22% ± 2 + SPANDEX: 3% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.2 - Độ dẫn vải: + Dọc: 7% ± 3	- Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu hồng	Bộ	30	May theo size

			+ Ngang: $25\% \pm 3$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
--	--	--	--	--	--	--	--

